

TỪ NHÂN CÁCH CỦA LÃNH TỰ HỒ CHÍ MINH TRONG DI CHỨC ĐẾN NÂNG CAO PHẨM CHẤT CỦA NGƯỜI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO HIỆN NAY

TRẦN THỊ MINH TUYẾT*

Trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Di chúc có tầm quan trọng đặc biệt. Tác phẩm không chỉ là sự tổng kết về cách mạng Việt Nam và phác thảo tương lai dân tộc, không chỉ kết tinh toàn bộ tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh mà còn là nơi tỏa sáng của một nhân cách vĩ đại. Vượt qua sự kiểm chứng của thời gian cùng với sự thay đổi các giá trị sống, nhân cách văn hóa mà Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trong Di chúc vẫn là hình mẫu của văn hóa làm người. Học tập nhân cách cao quý đó để hoàn thiện mình, góp phần nâng cao uy tín của Đảng, sức mạnh của đất nước là trách nhiệm thiêng liêng của mỗi cán bộ, trong đó vinh dự và nghĩa vụ đi đầu thuộc về đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

Bản Di chúc lịch sử - sự kết tinh cao quý nhân cách Hồ Chí Minh

Thấu tỏ quy luật đời người, Chủ tịch Hồ Chí Minh chuẩn bị cho ngày ra đi một cách ung dung, tự tại. Người chủ ý chỉ “đề lại mấy lời”, chỉ “tóm tắt vài việc”, cho nên lời nào trong *Di chúc* cũng đầy sức nặng, việc nào cũng đầy hệ trọng. Nếu tư tưởng Hồ Chí Minh là sự hội tụ, thăng hoa của văn hóa Việt Nam thì *Di chúc* là sự hội tụ, thăng hoa của nhân cách văn hóa Hồ Chí Minh với vẻ đẹp hiếm có của trí tuệ và đạo đức.

Đúng như lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, *Di chúc* được viết trong trạng thái “tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt”⁽¹⁾, dù lúc đó Người đã ở độ tuổi “xưa nay hiếm”. Một loạt dự báo chính xác đến kỳ lạ đã chứng minh tầm nhìn rộng lớn của Người.

Di chúc được viết vào lúc chiến tranh đang ở thời kỳ ác liệt nhất, nhưng ở mọi thời điểm (các năm 1965, 1968, 1969), Chủ tịch Hồ Chí Minh đều khẳng định thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Niềm tin chiến thắng ấy là sản phẩm khoa học của một người nắm vững quy luật chiến tranh và luôn có niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh của chính nghĩa, của nhân dân. Năm 1965, mặc cho đế quốc Mỹ huênh hoang “đưa Bắc Việt trở về thời kỳ đồ đá”, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn tuyên bố: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể sẽ kéo dài mấy năm nữa”⁽²⁾. Việc Mỹ buộc phải ký kết Hiệp định Pa-ri và rút quân khỏi

* PGS, TS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 15, tr. 618, 612

Việt Nam vào năm 1973 đã chứng minh dự báo của Người là hoàn toàn chính xác.

Chiều sâu tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện rõ ở việc Người đã coi chinh đồn Đảng là công việc “trước tiên” phải làm sau chiến tranh. Mặc dù trong thời điểm uy tín và năng lực lãnh đạo của Đảng đang ở đỉnh cao, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấy rằng, sau chiến tranh, cái cần phải xây dựng không chỉ là những thành phố, làng mạc hay kinh tế mà còn là văn hóa, trong đó có văn hóa chính trị. Người nhìn thấy “những gì đã cũ kỹ, hư hỏng” không chỉ tồn tại ở lãnh địa vật chất mà còn hiện hữu trong đời sống tinh thần, kể cả trong tư duy kinh tế, trong phong cách lãnh đạo của Đảng và phương pháp quản lý của Nhà nước. Ấn sâu trong chủ trương chinh đồn Đảng còn là nỗi lo âu về sự trỗi dậy của chủ nghĩa cá nhân, của tâm lý hưởng thụ khi đất nước chuyển sang thời bình. Những tiên lượng đó sau này đều trở thành sự thật.

Đất nước đang có chiến tranh, nhưng với tầm nhìn rộng lớn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm nhiều hơn đến vấn đề “hậu chiến”. Người chỉ rõ: Xây dựng lại đất nước “là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn. Chúng ta phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm”⁽³⁾. Tuy nhiên, thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã phần nào làm nảy sinh bệnh “kiêu ngạo cộng sản” và tâm lý chủ quan, nóng vội. Mặc dù đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh cảnh báo sớm, Đảng vẫn mắc “những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện”⁽⁴⁾ như Đại hội VI của Đảng thừa nhận. Cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng trong khoảng 10 năm đầu sau chiến tranh đã chứng minh

khả năng tiên đoán chính xác đến kỳ lạ của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Với tư duy khoa học sắc sảo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận diện chính xác các vấn đề căn cốt của đất nước và tìm ra giải pháp tối ưu dù hoàn toàn “không đi sâu vào chi tiết”⁽⁵⁾. Đất nước muốn phát triển, phải có lực lượng lãnh đạo xứng đáng, nên chinh đồn Đảng tất yếu là “việc phải làm trước tiên”. Để Đảng thực sự “là đạo đức, là văn minh”, trong *Di chúc* Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết “cầm nang” về công tác xây dựng Đảng với nội dung chủ đạo là xây dựng Đảng về đạo đức.

Với quan điểm làm cách mạng phải dựa vào nhân dân, vì nhân dân, chính sách xã hội là vấn đề được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng. Cho dù bận bịu công việc phải làm sau chiến tranh, Người vẫn nhấn mạnh: “Đầu tiên là công việc đối với con người”⁽⁶⁾. Đối với Người, hạnh phúc của nhân dân chính là mục đích cao nhất mà chế độ xã hội hướng đến, là thước đo chuẩn xác nhất đánh giá phẩm chất và năng lực của đội ngũ lãnh đạo.

Tương lai dân tộc tất yếu phụ thuộc vào thể hệ trẻ nên Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến chiến lược “trồng người”. Sau khi khẳng định “bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết”⁽⁷⁾, Người chỉ rõ chủ thể giáo dục quan trọng nhất chính là Đảng; nội dung giáo dục phải toàn diện, bao gồm cả đức và tài, nhưng đức phải được đặt lên hàng đầu. Triết lý giáo dục coi trọng đạo đức mà

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 616

(4) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr. 26

(5), (6), (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 616, 612

Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trong *Di chúc* hoàn toàn đúng đắn, bởi con người phải có tâm thì mới có tầm, phải “thành nhân” mới có thể “thành công”.

Khi bình đẳng giới là bước phát triển tất yếu của văn minh nhân loại, khi phụ nữ chiếm nửa xã hội và là lực lượng đông đảo để xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong *Di chúc* Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên”⁽⁸⁾. Chỉ bằng vài dòng ngắn gọn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phác họa cả phương hướng và mục đích của công cuộc giải phóng phụ nữ - một nội dung quan trọng trong chiến lược giải phóng con người mà chủ nghĩa Mác - Lê-nin đã đề ra.

Là sản phẩm của một bộ óc đầy năng lực sáng tạo, không bao giờ chấp nhận “lỗi cũ, đường mòn”, *Di chúc* thực sự mang tầm vóc của một cương lĩnh đổi mới. Với quan niệm “cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt”⁽⁹⁾, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đổi mới, sáng tạo là bản chất của cách mạng và là xu thế phát triển tất yếu của đất nước. Chuẩn bị cho đất nước bước sang một chặng đường mới, Người nói rõ: “Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề, và phức tạp, mà cũng rất vẻ vang. Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”⁽¹⁰⁾. Chiều sâu tư tưởng, tầm nhìn rộng lớn, phát kiến mới mẻ, khả năng xác định vấn đề và giải pháp, tinh thần đổi mới... - những điều toát lên từ *Di chúc* đã thể hiện nhân cách, trí tuệ kiệt xuất của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Vì dân, thương dân chính là “đòng chày” chủ đạo trong *Di chúc*. Chủ tịch Hồ Chí Minh

viết *Di chúc* trước hết là vì dân: Để khi Người ra đi “thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột”⁽¹¹⁾. Trọng dân, muốn nói với nhân dân những điều sâu lắng nhất, trọn vẹn nhất nên Người đã dành thời gian 4 năm (1965 - 1969) để nghiên ngẫm, chỉnh sửa và bổ sung *Tài liệu tuyệt đối bí mật* này. Người luôn quan niệm: “Vấn đề con người là hết sức quan trọng. Nhà máy cũng rất cần có thêm, có sớm, nhưng cần hơn là con người, là sự phấn khởi của quần chúng. Làm tất cả là do con người”⁽¹²⁾. Vì thế, mọi vấn đề mà Người đề cập trong *Di chúc*, dù là chỉnh đốn Đảng hay “trồng người”, là “đền ơn đáp nghĩa” hay giải phóng phụ nữ, là hàn gắn vết thương chiến tranh hay hoãn thuế nông nghiệp cho nông dân..., tất cả đều hướng tới lợi ích của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập và rèn luyện Đảng nhưng làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh không phải là mục đích cuối cùng của Người, mà sâu xa hơn, chỉnh đốn Đảng là để Đảng có đủ năng lực, phẩm chất mang lại hạnh phúc cho nhân dân, xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Đạo đức Hồ Chí Minh còn toát lên từ phong cách dân chủ mà Người thể hiện trong *Di chúc*. Là lãnh tụ của Đảng, của dân tộc, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh không bao giờ cho phép mình “đứng” cao hơn tổ chức, cách biệt với nhân dân. Thương dân, không muốn nhân dân lo lắng hay bất ngờ nên Người viết sẵn *Tài liệu tuyệt đối bí mật*. Mặt khác, tôn trọng tổ chức nên Người đã

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 617

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 2, tr. 284

(10), (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 617, 618

(12) *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, t. 8, tr. 203

mời đồng chí Lê Duẩn, khi đó là Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng Lao động Việt Nam chứng kiến điều hệ trọng mà Người muốn gửi lại. Người đã thực hiện việc tuyệt mật một cách công khai, minh bạch. Cũng vì trọng dân, trọng Đảng nên trong *Di chúc*, Người đã dùng các cụm từ “theo ý tôi”, “tôi tin chắc rằng”, “tôi mong rằng”, “tôi có ý đề nghị”, “điều mong muốn cuối cùng của tôi là”... để biểu đạt một điều: Đây chỉ là ý kiến, nguyện vọng riêng của Người, là *sự gọi mở theo tinh thần dân chủ* và Người không có ý “áp đặt” chính kiến của mình cho tổ chức. Nguyên tắc tập trung dân chủ và kỷ luật tự giác đã được Người thực hiện nghiêm cần đến hơi thở cuối cùng.

Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh hội tụ bao phẩm chất đạo đức cao quý, nhưng khiêm tốn, giản dị vẫn là đặc trưng nổi bật trong nhân cách của Người. Chẳng vậy mà cố Tổng thống Chi-lê Xan-va-do A-giê-nê cho rằng: “Nếu như muốn tìm một sự tiêu biểu cho tất cả cuộc đời Hồ Chí Minh thì đó là đức tính vô cùng giản dị và sự khiêm tốn phi thường”⁽¹³⁾. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự khiêm tốn và tinh thần tận hiến luôn hòa quyện làm một. Dù đã sống một cuộc đời trọn vẹn hy sinh, nhưng khi phải đi xa, Người đã tiếc nuối một điều duy nhất là không được phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa. Thương dân, Người đã sống một cuộc đời giản dị, tiết kiệm, và trong *Di chúc*, Người dặn *chuyện hậu sự* cũng với tinh thần đó.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo tu dưỡng, rèn luyện theo nhân cách Hồ Chí Minh trong *Di chúc*

Cho dù *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh lay động muôn triệu trái tim, đánh thức trong mỗi con người khát vọng vươn tới cái

đẹp, nhưng cán bộ, đảng viên, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chính là đối tượng đầu tiên cần học tập. Lý do là bởi khi viết *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói rõ rằng “trước hết nói về Đảng”, tức là lời căn dặn của Người trước hết dành cho đảng viên. Trách nhiệm đi đầu còn xuất phát từ vai trò, vị thế hết sức quan trọng của đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong sự nghiệp cách mạng. Nếu “cán bộ là gốc của công việc” thì cán bộ lãnh đạo là phần trọng yếu nhất của cái “gốc” ấy. Lãnh đạo có nghĩa là dẫn dắt; người lãnh đạo là người “đứng mũi, chịu sào” nên họ đóng vai trò quyết định trong việc ban hành đường lối, tổ chức thực hiện và công tác nhân sự. Về vai trò quyết định của đội ngũ lãnh đạo, nhất là lãnh đạo cấp chiến lược, V.I. Lê-nin đã từng khẳng định: “Trong lịch sử, chưa hề có một giai cấp nào giành được quyền thống trị, nếu nó không đào tạo ra trong hàng ngũ của mình những lãnh tụ chính trị, những đại biểu tiên phong có đủ khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào...”⁽¹⁴⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh: “Đảng viên, cán bộ và lãnh tụ khác với những người thường. Họ là những người chiến sĩ tiên phong của giai cấp, của dân tộc. Vì vậy, họ hoàn toàn không được đại biểu cho lợi ích cá nhân, mà phải đại biểu lợi ích của dân tộc, của giai cấp”⁽¹⁵⁾.

Tuy nhiên, thực trạng đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở nước ta hiện nay chưa được như mong muốn. Do bộ máy công quyền quá công kênh, lực lượng này đông nhưng chưa mạnh. Nhiều người trong số họ chỉ nhớ đến

(13) *Hồ Chí Minh - Một người châu Á của mọi thời đại*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 37

(14) V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1978, t. 4, tr. 473

(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 291

quyền lãnh đạo mà lãng quên trách nhiệm làm đầy tớ cho dân. Một số cán bộ lãnh đạo, kể cả cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược ở các cơ quan được mệnh danh là “thanh kiếm và lá chắn” của Đảng, của chế độ, cũng rơi vào sự tham nhũng, tiếp tay cho “lợi ích nhóm” và các việc làm phi pháp. Hậu quả là, đất nước phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; lòng tin của nhân dân - sức mạnh lớn nhất của Đảng chưa thực sự bền vững. Xuất phát từ yêu cầu và thực trạng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, Hội nghị Trung ương 7 khóa XII của Đảng xác định: Phải tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin ngày nay đòi hỏi đội ngũ cán bộ lãnh đạo phải thực sự trí tuệ, có tư duy khoa học, sáng tạo. Trước hết, họ phải có tầm nhìn rộng lớn, có năng lực “nhìn quanh chân trời”. Trong một “thế giới phẳng”, để Việt Nam độc lập mà không biệt lập, hòa nhập mà không hòa tan, các nhà lãnh đạo phải hoạch định được chiến lược phát triển sát, đúng, mềm dẻo trên cơ sở thấu tỏ cả tình hình trong nước và quốc tế. Trong thời đại bùng nổ thông tin, người lãnh đạo phải có kỹ năng xử lý thông tin kịp thời để thuyết phục đối tác, đấu tranh với đối tượng một cách có lý, có tình, nhằm bảo vệ lợi ích cốt lõi của dân tộc.

Lúc này, khi tiềm lực đất nước có hạn mà yêu cầu và mong muốn thì rất nhiều, cho nên người lãnh đạo phải nhận diện đúng: Đâu là “điểm nghẽn” cần tháo gỡ, đâu là vấn đề cần ưu tiên giải quyết, đâu là nguồn lực có thể huy động, đâu là giải pháp tốt nhất để giải quyết một vấn đề cụ thể...? Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói rõ: Chọn cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo thì phải chọn “những

người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề, trong những hoàn cảnh khó khăn. Ai sợ phụ trách và không có sáng kiến thì không phải người lãnh đạo”⁽¹⁶⁾. Để làm được việc đó, người lãnh đạo vừa phải có tư duy tổng hợp để quy tụ sáng kiến của tập thể, vừa phải có óc phân tích sắc sảo để nhận ra bản chất vấn đề và lựa chọn đúng phương án tối ưu.

Trong thời đại hội nhập quốc tế và kinh tế tri thức, người cán bộ lãnh đạo nhất thiết phải có tri thức sâu về khoa học lãnh đạo và quản lý, có trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp để có thể làm việc trong môi trường quốc tế và phải rèn luyện năng lực “nhìn người”, sử dụng người, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia về mọi lĩnh vực.

Để trở thành người lãnh đạo tốt, năng lực là yếu tố quan trọng, nhưng quan trọng hơn vẫn là đạo đức, vì không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Trong *Di chúc*, khi nói về đạo đức của người đảng viên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng 4 chữ “thật” với hàm ý: Đạo đức ở đây phải là đạo đức thật sự, không giả tạo, không qua loa, nửa vời. Muốn học tập nhân cách đạo đức Hồ Chí Minh, người lãnh đạo phải biết “cụ thể hóa”, “thời sự hóa” những phẩm chất cao đẹp của Người.

Nhân dân chờ đợi ở người lãnh đạo không chỉ là sự đồng cảm mà còn là khả năng giải quyết kịp thời, dứt điểm các yêu cầu chính đáng, bức xúc của dân bằng những công việc cụ thể nhất, với thái độ nhiệt tình, đúng mực nhất. Họ phải ra sức phát triển kinh tế để nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân, phải quan tâm đến việc xóa đói, giảm nghèo và luôn coi lợi ích của nhân dân là thước đo chân lý để quyết định mọi việc; phải tiếp tục đẩy mạnh cuộc chiến chống tham nhũng

(16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 315

dưới mọi hình thức, chống căn bệnh cơ hội dưới mọi biểu hiện; tuyệt đối tránh “tư duy nhiệm kỳ”, phải có lòng tự trọng để khi được tổ chức, nhân dân tin cậy thì cống hiến hết mình, khi năng lực, điều kiện không cho phép thì dừng cảm tử chức, quyết không để mình trở thành nhân tố cản trở sự phát triển của đất nước. Nếu người lãnh đạo thực sự vì dân, họ sẽ vượt lên những ham muốn vật chất có tính thời đoạn để vươn tới các giá trị tinh thần bền vững. Khi họ đứng ngoài vòng danh lợi thì họ sẽ đứng vững trong lòng dân. Sự tin yêu của nhân dân, sự ghi nhận của tổ chức và sự thanh thản khi “hết quan, hoàn dân” mới là thứ hạnh phúc đích thực, lâu bền mà họ cần vươn tới.

Học tập đạo đức Hồ Chí Minh trong *Di chúc*, cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo phải làm việc theo tinh thần thực sự dân chủ chứ không phải miệng thì nói “dân chủ” nhưng cách làm thì “quan chủ”. Phải thành tâm lắng nghe ý kiến của cấp dưới, đặc biệt là những ý kiến “ngược” để có cái nhìn đa chiều, khách quan nhằm tìm ra cách giải quyết công việc tốt nhất. Người cán bộ lãnh đạo càng ở cương vị cao thì càng ít người dám phản biện nên nếu họ không thực lòng khuyến khích cấp dưới thành thật phê bình, góp ý thì rất dễ rơi vào sự “ngộ nhận”, chủ quan, phiến diện. Họ phải gương mẫu thực hiện *Quy chế và Pháp lệnh thực hiện Dân chủ ở xã, phường, thị trấn, thực sự tôn trọng ý kiến của nhân dân về cán bộ và tổ chức của mình*. Khắc ghi lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, rằng cán bộ phải “là người đầy tớ trung thành của dân”, cho nên, nếu nhân dân không tin nhiệm “đầy tớ” nào thì tuyệt đối không nên sử dụng người đó.

Khiêm tốn là phẩm chất của con người văn hóa và là đặc tính nổi trội trong đạo đức,

nhân cách Hồ Chí Minh nên người lãnh đạo nhất thiết phải rèn luyện cho mình phẩm chất này. Ranh giới giữa khiêm nhường và tự kiêu chính là ranh giới giữa phúc và họa, giữa thành công và thất bại, cho nên người lãnh đạo phải luôn có thái độ nhã nhặn, trân trọng, kính nhường người khác, tuyệt đối không được “tranh công, đổ tội”, không được ảo tưởng cho mình là nhân tố không thể thay thế... Ngược lại, họ phải luôn tự ý thức về giới hạn của mình để không ngừng vươn tới sự hoàn thiện. Hội nghị Trung ương 4 khóa XII của Đảng đã coi các biểu hiện khác nhau của căn bệnh tự mãn như những biểu hiện cụ thể của sự suy thoái về đạo đức. Trong thời đại thông tin, học tập đức khiêm tốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người cán bộ lãnh đạo phải nói đi đôi với làm, nói ít làm nhiều, học tập nhiều hơn, rèn luyện nhiều hơn, nỗ lực cống hiến nhiều hơn để thực sự là bộ phận tinh hoa trong hàng ngũ của Đảng và hoàn thành trách nhiệm nêu gương trước cán bộ cấp dưới, trước nhân dân.

Cuộc đời và sự nghiệp của lãnh tụ Hồ Chí Minh đã chứng minh rằng, cách lãnh đạo tốt nhất là lãnh đạo bằng khoa học, dân chủ, đạo đức và nêu gương, tức là bằng sức mạnh của văn hóa chứ không bằng quyền uy. Sự thực hành chân lý và đạo lý đó chẳng những giúp đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp phát huy quyền lãnh đạo của mình mà còn góp phần nâng cao uy tín của Đảng và sức mạnh mọi mặt của đất nước. Bản *Di chúc* bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khắc họa hình mẫu lý tưởng về văn hóa làm người, văn hóa lãnh đạo, thấp lên trong con người khát vọng tự hoàn thiện và làm lan tỏa sâu rộng các giá trị chân - thiện - mỹ. Đó chính là giá trị trường tồn của bản *Di chúc* lịch sử mà Người để lại cho Đảng và nhân dân ta. □